

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1084/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. **Chị Lê Phạm Quỳnh H**, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 06/14, Khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. **Anh Nguyễn Kiên T**, sinh năm 1986, địa chỉ: Tổ 6C, Khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

Ngày 04 tháng 4 năm 2019, chị Lê Phạm Quỳnh H nộp đơn khởi kiện anh Nguyễn Kiên T về việc “ly hôn, tranh chấp việc nuôi con chung”. Hồ sơ được Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân thành phố B tiếp nhận giải quyết. Quá trình vận động hòa giải, chị H và anh Trun thống nhất không hòa giải đoàn tụ. Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân thành phố B đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn vào ngày 21/5/2019. Chị H cư trú tại phường T, anh T cư trú tại phường T thuộc thành phố B và đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, đơn yêu cầu của anh T và chị H được Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

## **[2] Về nội dung đơn yêu cầu:**

Anh Nguyễn Kiên T và chị Lê Phạm Quỳnh H chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 47, ngày 09/3/2016. Anh T và chị H xác định có một con chung là cháu Nguyễn Sơn T1, sinh ngày 17/8/2016; anh, chị thỏa thuận giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, tạm thời anh T không cấp dưỡng nuôi con. Anh T, chị H không có tài sản chung, nợ chung.

Trong quá trình chung sống, anh chị thừa nhận hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Anh T và chị H xác định tình cảm không còn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con chung.

Xét thấy anh T và chị H thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con; sự thỏa thuận của anh T và chị H đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ con. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố B chấp nhận đơn yêu cầu của anh T và chị H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Lê Phạm Quỳnh H và anh Nguyễn Kiên T.

- Về con chung: Chị Lê Phạm Quỳnh H và anh Nguyễn Kiên T xác định có một con chung là cháu Nguyễn Sơn T1, sinh ngày 17/8/2016. Anh T, chị H thỏa thuận giao cháu T1 cho chị H nuôi dưỡng; tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T, chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Phạm Quỳnh H và anh Nguyễn Kiên T khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Phạm Quỳnh H và anh Nguyễn Kiên T mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn

đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0008109 ngày 21/5/2019 của Chi Cục thi hành án Dân sự thành phố B, anh T và chị H đã nộp đủ lệ phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường T thành phố B;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Huệ**